



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Ký bởi: UBND Tỉnh Điện Biên
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4072 /KH-UBND

Điện Biên, ngày 21 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nội dung của Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Điện Biên.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Điện Biên; hướng tới phát triển các lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử hiện đại, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

2. Yêu cầu

- Ứng dụng NLNT phải bảo đảm an toàn, an ninh cao nhất cho con người, môi trường và xã hội; chú trọng xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh làm nền tảng cho mọi hoạt động. Thực hiện trên cơ sở tầm nhìn dài hạn và tiếp cận toàn diện về thể chế, hạ tầng, công nghệ, tài chính và nguồn nhân lực; chủ động trong công tác quản lý và ứng dụng tại địa phương, bảo đảm tính bền vững và phù hợp với chiến lược quốc gia

- Bảo đảm an toàn, đầu tư hạ tầng chiến lược, nâng cao tiềm lực, thúc đẩy hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, phát huy nội lực của doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và làm chủ công nghệ NLNT. Chủ động tuyên truyền, cung cấp thông tin để nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội về phát triển, ứng dụng NLNT và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý, nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và đào tạo trong lĩnh vực NLNT.

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát định hướng của Chiến

lược quốc gia và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Điện Biên. Triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình triển khai, phân công rõ trách nhiệm, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.

- Tập trung vào các lĩnh vực có thế mạnh của địa phương, tránh dàn trải; ưu tiên các dự án ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế trực tiếp cho nông sản (lúa gạo, chè, cà phê...). Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức tư nhân vào đầu tư hạ tầng kỹ thuật hạt nhân (như cơ sở chiếu xạ, chẩn đoán y khoa).

- Mọi hoạt động ứng dụng NLNT phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, an ninh theo Luật Năng lượng nguyên tử.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy, mở rộng ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là y tế, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và an ninh cửa khẩu; nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất và dịch vụ, chăm sóc sức khỏe người dân, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững; nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; năng lực triển khai ứng dụng NLNT trên địa bàn tỉnh. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật triển khai ứng dụng NLNT trên địa bàn tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ quản lý, phát triển ứng dụng NLNT phù hợp với mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế của tỉnh Điện Biên.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:

- + Phát triển mạng lưới y tế chuyên ngành điện quang, y học hạt nhân và ung bướu - xạ trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh; phấn đấu tiệm cận các chỉ tiêu chung: 15 thiết bị CT, 1 máy chụp can thiệp mạch (DSA); 50% cơ sở y tế tuyến chuyên môn cơ bản có thiết bị chụp X-quang vú. Nâng cao hiệu quả, bảo đảm cung ứng đủ thuốc phóng xạ đáp ứng đủ nhu cầu trong tỉnh. Nâng cao hiệu quả, bảo đảm chất lượng và an toàn bức xạ tuyệt đối trong chẩn đoán, điều trị.

- + Tiếp cận, chuyển giao làm chủ các công nghệ mới về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực chiếu xạ công nghiệp, kiểm tra không phá hủy, kỹ thuật đánh dấu, kỹ thuật soi chiếu tại các cửa khẩu và kiểm tra không phá hủy (NDT) phục vụ giám định chất lượng công trình hạ tầng và hoạt động xuất nhập khẩu; chú trọng các công nghệ có nhu cầu sử dụng lớn, tính cạnh tranh cao, phục vụ phát triển công nghiệp và các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật.

- + Ứng dụng kỹ thuật bức xạ và đồng vị phóng xạ trong chọn tạo giống cây trồng đột biến, phấn đấu nâng cao năng suất và chất lượng các loại nông sản đặc sản

của tỉnh lên tối thiểu 10% hằng năm; tăng cường ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong chọn tạo giống đột biến.

+ Tăng cường, mở rộng phát triển ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong quan trắc tài nguyên, quản lý nguồn nước và bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính.

+ Tăng cường năng lực, bảo đảm tài chính, nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng NLNT, tập trung nâng cao năng lực thẩm định, kiểm tra, giám sát, thanh tra an toàn, an ninh hạt nhân cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quản lý nhà nước lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân được số hoá đầy đủ. 100% các cơ sở bức xạ hoặc có hoạt động ứng dụng NLNT được quản lý trên nền tảng số.

+ Tham gia hoạt động mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia khi có yêu cầu.

- Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn và nguồn nhân lực:

+ Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao và phát triển công nghệ trong lĩnh vực NLNT, tạo ra các dịch vụ kỹ thuật có khả năng thương mại hóa; năng lực hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển NLNT được tăng cường.

+ Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân được tăng cường năng lực, nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, phát triển, ứng dụng NLNT, tập trung nâng cao năng lực thẩm định, kiểm tra, giám sát, thanh tra an toàn, an ninh.

+ Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh được triển khai hoạt động hiệu quả với quy mô phủ rộng toàn tỉnh.

+ Quản lý an toàn, an ninh đối với chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được thực hiện bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng NLNT.

+ Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân lực chuyên trách tại tỉnh (thuộc các nhóm: quản lý nhà nước, y tế, và hỗ trợ kỹ thuật) đảm bảo đủ về số lượng và trình độ để vận hành các thiết bị bức xạ hiện đại.

b) Đến năm 2035

- Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

+ Nâng cao quy mô và hiệu quả kinh tế của các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành công nghiệp và dịch vụ cửa khẩu, đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 10 - 15%/năm.

+ Y học bức xạ đạt trình độ tiên tiến; phần đầu đạt tỷ lệ 15 thiết bị CT và 100% cơ sở y tế sử dụng X-quang kỹ thuật số. Tiếp tục hiện đại hóa trang thiết bị y học hạt nhân và xạ trị.

+ Ứng dụng bức xạ trong quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp và bảo quản nông sản; ứng dụng đột biến phóng xạ để chọn tạo thêm từ 2 - 3 giống cây trồng chủ lực của tỉnh có khả năng thích ứng cao với biến đổi khí hậu.

+ Ứng dụng sâu rộng công nghệ bức xạ trong nghiên cứu tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm môi trường và chế biến khoáng sản phù hợp với điều kiện của địa phương theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn và nguồn nhân lực:

+ Đảm bảo cơ quan quản lý nhà nước về NLNT của tỉnh có đủ nguồn lực để thực hiện toàn diện công tác thẩm định, kiểm tra và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.

+ Bảo đảm lựa chọn địa điểm cơ sở lưu giữ, xử lý và chôn cất chất thải phóng xạ đáp ứng nhu cầu thực tế và các yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường. Bảo đảm hệ thống cảnh báo phóng xạ môi trường hoạt động xuyên suốt và chính xác.

+ Phát triển đội ngũ chuyên gia và nhân lực kỹ thuật cao tại địa phương ngang tầm với yêu cầu phát triển kinh tế xanh và chuyển đổi số của tỉnh.

c) Tầm nhìn đến năm 2050

- Năng lượng nguyên tử trở thành một thành phần quan trọng trong cơ cấu kinh tế - kỹ thuật của tỉnh, đóng góp thiết thực cho kinh tế xanh và phát triển bền vững của tỉnh.

- Tăng cường, mở rộng và phát triển việc ứng dụng các công nghệ bức xạ tiên tiến trong y tế, công nghiệp, nông nghiệp và tài nguyên môi trường.

- Tiềm lực và trình độ khoa học hạt nhân của tỉnh được nâng cao, sở hữu hạ tầng kỹ thuật hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo đảm nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động ứng dụng bức xạ và an toàn hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

- Phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiệu quả, và bền vững, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường bền vững.

- Trong lĩnh vực y tế: Phát triển mạng lưới các cơ sở xạ trị, y học hạt nhân, điện quang theo hướng cân đối, đồng bộ, hiệu quả đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân trên địa bàn tỉnh; đảm bảo người dân được tiếp cận các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị bệnh hiểm nghèo ngay tại địa phương. Tập trung bồi dưỡng, bổ sung đội ngũ nhân lực y học bức xạ chuyên nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế.

- Trong lĩnh vực công nghiệp: Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phù hợp với các ngành công nghiệp của tỉnh.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp: Bước đầu tiếp cận và làm chủ kỹ thuật tiên tiến

trong ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ chọn tạo giống cây trồng đột biến bằng bức xạ để nâng cao năng suất, chất lượng các loại nông sản đặc sản của tỉnh (như: lúa gạo, cà phê, chè, mắc ca...). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ bức xạ, kỹ thuật hạt nhân trong bảo vệ thực vật, nông hóa, thổ nhưỡng, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, bảo quản chế biến tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở chiếu xạ.

- Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Chuyên giao, làm chủ các công nghệ bức xạ và đồng vị phóng xạ trong quan trắc khí tượng, thủy văn, đánh giá tài nguyên nước tại địa phương; kiểm soát xử lý chất thải, ô nhiễm môi trường, xác định đặc điểm một số cấu trúc địa chất có tiềm năng lưu giữ nước dưới đất, lưu giữ CO₂, chôn lấp các chất độc hại, phóng xạ; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đánh giá ô nhiễm nước mặt, nước ngầm, bồi lắng, bồi xói; phát triển công nghệ chế biến sâu các loại khoáng sản; chuyển đổi toàn diện công nghệ, thiết bị theo mô hình kinh tế tuần hoàn cho các cơ sở khai thác, chế biến và sử dụng quặng đất hiếm.

- Trong lĩnh vực Hải quan, Biên phòng: Định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ bức xạ và kỹ thuật hạt nhân phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hàng hóa, hành lý, phương tiện xuất nhập cảnh tại các khu vực cửa khẩu, lối mở biên giới trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ và hiệu quả. Từng bước đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị soi chiếu, thiết bị ghi đo và cảnh báo phóng xạ nhằm nâng cao năng lực phát hiện, ngăn chặn hoạt động vận chuyển trái phép vật liệu phóng xạ, chất nguy hiểm, hàng cấm và các nguy cơ đe dọa an ninh phi truyền thống; đồng thời bảo đảm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh và phát triển kinh tế cửa khẩu. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các lực lượng Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Công an và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm soát, giám sát, cảnh báo và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tại khu vực biên giới, cửa khẩu.

2. Định hướng phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển nguồn nhân lực

a) Phát triển nguồn nhân lực

- Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân theo hướng hiện đại, đồng bộ và hiệu quả, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực NLNT trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng lộ trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về NLNT từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo chuyên ngành ở Trung ương để đào tạo đội ngũ chuyên gia, bác sĩ, kỹ sư vật lý y khoa và nhân viên bức xạ có trình độ tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu vận hành các thiết bị bức xạ thế hệ mới.

- Bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao trong phát triển, ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ; phát triển đội ngũ kỹ sư, nhà khoa học và chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hạt nhân, trong đó tập trung hình thành nguồn nhân lực trong tỉnh, đồng thời thu hút chuyên gia trên cả nước, chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ cao, phù hợp với yêu cầu phát triển, ứng dụng NLNT trong giai đoạn tới.

b) Bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân

- Phát triển cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, bảo đảm chức năng pháp quy phù hợp với khuyến cáo của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và có đủ năng lực, tiềm lực, tổ chức, biên chế, làm nòng cốt trong hệ thống quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng NLNT trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước đối với các cơ sở bức xạ; thực hiện nghiêm công tác cấp phép, kiểm tra, thanh tra an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử.

- Xây dựng và định kỳ cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh phù hợp với diễn biến thực tế; chú trọng phương án ứng phó các tình huống sự cố phóng xạ xuyên biên giới tại khu vực cửa khẩu.

- Phát triển mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tỉnh hiện đại, đồng bộ trên cơ sở tận dụng hiệu quả địa điểm các trạm quan trắc môi trường sẵn có.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số trong công tác quản lý: Xây dựng cơ sở dữ liệu về thiết bị bức xạ và nhân viên bức xạ trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác giám sát trực tuyến.

c) Phát triển tiềm lực Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng NLNT vào thực tiễn sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ thông qua các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ NGUỒN LỰC

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực quản lý nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh

- Rà soát, tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai ứng dụng NLNT, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Năng lượng nguyên tử và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và phù hợp với pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Nghiên cứu, triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế, công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển, ứng dụng NLNT, đặc biệt là cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào hạ tầng chiếu xạ và dịch vụ kỹ thuật an toàn bức xạ tại các khu kinh tế, cửa khẩu.

- Củng cố, nâng cao toàn diện năng lực tổ chức, nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại địa phương; bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân và an ninh nguồn phóng xạ; nâng cao năng lực kiểm tra, thanh tra và giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn bức xạ đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động

trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh biên giới.

2. Phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

a) Trong y tế

- Tăng cường đầu tư các thiết bị hiện đại ứng dụng NLNT phục vụ chẩn đoán, điều trị các bệnh hiểm nghèo như ung thư, tim mạch, tiêu hóa, hô hấp tại các bệnh viện tuyến tỉnh; chú trọng phát triển điện quang can thiệp, y học hạt nhân (xạ hình chẩn đoán, điều trị bằng đồng vị phóng xạ) và các kỹ thuật kết hợp chẩn đoán, điều trị (theranostics), xạ trị phù hợp với quy mô phát triển y tế của tỉnh.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ khử trùng các dụng cụ y tế bằng chiếu xạ thay thế cho các công nghệ có hại cho sức khỏe và môi trường; phối hợp thực hiện đánh giá sức khỏe, dinh dưỡng cộng đồng bằng kỹ thuật đồng vị phóng xạ khi có yêu cầu.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nhân lực bác sĩ, nhà vật lý y khoa lâm sàng, kỹ thuật y khoa cho cả 3 chuyên ngành điện quang, y học hạt nhân và xạ trị.

- Tăng cường kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp cho nhân viên bức xạ tại các cơ sở y tế; kiểm soát chặt chẽ chiếu xạ công chúng và chiếu xạ y tế để đảm bảo an toàn cho người bệnh và cộng đồng.

- Phối hợp triển khai kế hoạch sử dụng các loại đồng vị và thuốc phóng xạ trong nước phục vụ chẩn đoán, điều trị bệnh; tham gia nghiên cứu ứng dụng công nghệ bức xạ trong phát triển các chế phẩm y tế khi có điều kiện.

- Tham gia mạng lưới và phối hợp với trung tâm quốc gia về y học bức xạ trong việc điều trị bệnh phóng xạ và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

b) Trong công nghiệp

- Sử dụng và phát triển công nghệ tiên tiến về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực chiếu xạ công nghiệp, kiểm tra không phá hủy, kỹ thuật soi chiếu tại cửa khẩu; phục vụ nhu cầu sản xuất trong công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng như giao thông, xây dựng, thăm dò và khai thác khoáng sản, năng lượng và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích sử dụng và thương mại hóa các chế phẩm, vật liệu tạo ra bằng công nghệ bức xạ (đặc biệt là các vật liệu thân thiện môi trường) phục vụ các ngành kinh tế - kỹ thuật của tỉnh thay thế các vật liệu có hại.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chuỗi cung ứng, sử dụng các thiết bị ghi đo bức xạ sản xuất trong nước và phối hợp nâng cao năng lực bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị bức xạ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

c) Trong nông nghiệp

- Nâng cấp năng lực nghiên cứu, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ tại các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của tỉnh; ứng dụng kỹ thuật bức xạ trong chọn tạo giống cây trồng đặc sản (như lúa gạo, cà phê, chè, mắc ca...) và kiểm soát sinh vật gây hại.

- Đẩy mạnh xử lý chiếu xạ kiểm dịch nông sản, kéo dài thời gian bảo quản thực phẩm đối với các mặt hàng thế mạnh của tỉnh tại các kho bãi, khu kinh tế cửa khẩu nhằm phục vụ tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Hoàn thiện quy trình và khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học tạo ra bằng công nghệ bức xạ phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, sạch và bền vững.

- Lồng ghép nghiên cứu, ứng dụng bức xạ, kỹ thuật hạt nhân trong bảo vệ thực vật, nông hóa, thổ nhưỡng, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, bảo quản chế biến nông sản vào các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

d) Trong tài nguyên và môi trường

- Sử dụng kỹ thuật hạt nhân và công nghệ bức xạ phục vụ công tác điều tra, đánh giá, thăm dò khoáng sản, tài nguyên nước, quản lý nguồn nước, bảo vệ môi trường, đánh giá an toàn đê đập và dự báo phòng ngừa thiên tai trên địa bàn tỉnh; ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong nghiên cứu thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp thiết lập và quản lý các điểm quan trắc đồng vị bên trong nguồn nước tại các hệ thống sông chính chảy qua địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc thăm dò, quản lý và giám sát việc khai thác, chế biến khoáng sản có chứa các nguyên tố phóng xạ (nếu có), bảo đảm an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường theo quy định.

3. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

a) Tăng cường năng lực, hạ tầng vật chất - kỹ thuật

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về ứng dụng NLNT phù hợp với thực tiễn địa phương; chủ động tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các Viện nghiên cứu đầu ngành để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị cho các cơ sở ứng dụng bức xạ trong y tế và công nghiệp; tăng cường liên kết giữa các đơn vị sử dụng nguồn phóng xạ với các cơ sở đào tạo chuyên ngành để nâng cao năng lực vận hành và làm chủ công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học, liên doanh liên kết giữa các cơ sở ứng dụng, các viện nghiên cứu và các trường đại học phục vụ phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào quá trình sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

b) Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

- Hoàn thiện mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường cấp tỉnh; tham mưu địa điểm xây dựng cơ sở lưu giữ, xử lý và chôn cất chất thải phóng xạ theo đúng quy chuẩn kỹ thuật.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, điều hành và ứng phó sự cố

bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh thông qua hệ thống tiếp nhận, giám sát và phân tích dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường, dữ liệu sự cố bức xạ; thực hiện điều phối, chỉ huy ứng phó sự cố theo thẩm quyền, bảo đảm việc ra quyết định kịp thời, chính xác.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng trong việc xây dựng hệ thống an ninh hạt nhân nhiều lớp, tích hợp các lực lượng liên quan nhằm phòng ngừa, phát hiện và ứng phó kịp thời với mọi nguy cơ đe dọa an ninh hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực tập trung vào các nhóm: quản lý nhà nước, nghiên cứu - triển khai, ứng dụng và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển, ứng dụng NLNT, bảo đảm an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đào tạo chuyên sâu đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ hạt nhân, nhân lực trình độ cao.

- Rà soát, xây dựng chính sách tiền lương phù hợp và môi trường làm việc thuận lợi trong lĩnh vực NLNT để thu hút sinh viên, chuyên gia về làm việc; phối hợp thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ, phụ cấp đặc thù đối với cán bộ nghiên cứu, mức hưởng phụ cấp đặc thù đối với người lao động làm việc trực tiếp với phóng xạ tại các cơ sở y tế và công nghiệp của tỉnh theo quy định.

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo, Viện nghiên cứu, trường Đại học và doanh nghiệp để đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của tỉnh; ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ bác sĩ y học hạt nhân và kỹ thuật viên vận hành thiết bị soi chiếu tại cửa khẩu.

- Rà soát, tham mưu cơ chế thu hút chuyên gia, người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ cao trong lĩnh vực NLNT về tư vấn, làm việc trên địa bàn tỉnh.

5. Đầu tư và tài chính

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực NLNT.

- Huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công - tư, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho phát triển công nghiệp năng lượng nguyên tử; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận công nghệ mới, thúc đẩy sản xuất và dịch vụ ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư: ngân sách, vốn vay ưu đãi, vốn tư nhân, PPP; khuyến khích và tạo cơ chế cho khu vực tư nhân tham gia mạnh mẽ vào ngành công nghiệp năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu các chính sách ưu đãi đặc thù về đất đai, thuế để thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực NLNT.

6. Chuyển đổi số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, phát triển, ứng dụng NLNT nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; cấp phép, giám sát an toàn bức xạ, cảnh báo và ứng phó sự cố, kết nối liên

thông giữa các sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán, điều trị bệnh tại các cơ sở y tế có ứng dụng bức xạ và y học hạt nhân, xạ trị và điện quang góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc bệnh nhân trên địa bàn tỉnh; ứng dụng các mô hình dự báo lan truyền phóng xạ để phục vụ công tác phòng ngừa sự cố.

- Tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, mô phỏng số và công nghệ thực tế ảo trong đào tạo, nghiên cứu; bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong việc vận hành các hệ thống phần mềm quản lý và giám sát thiết bị bức xạ trên địa bàn tỉnh.

- Hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ và tổ chức quốc tế để phát triển phần mềm chuyên dụng, tuân thủ tiêu chuẩn an toàn, an ninh mạng; bảo đảm nghiêm ngặt an toàn, an ninh mạng trong mọi hoạt động từ thiết kế đến vận hành cơ sở bức xạ, kết hợp giám sát, phát hiện sớm và ứng phó sự cố an ninh mạng.

7. Thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và đồng thuận xã hội

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ thông tin, tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan truyền thông và báo chí thường trú tại địa phương; đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền về lợi ích của ứng dụng NLNT vì mục đích hòa bình thông qua các nền tảng công nghệ số như website, ứng dụng Điện Biên Smart, kênh hành chính công Điện Biên trên các nền tảng mạng xã hội TikTok, Facebook, Zalo. Đồng thời cập nhật kịp thời, thường xuyên các nội dung liên quan trên Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp đưa nội dung tuyên truyền giáo dục về NLNT, an toàn bức xạ và hạt nhân vào các chương trình ngoại khóa phù hợp tại các cấp học trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng quy trình và tổ chức giám sát, đánh giá định kỳ về hiệu quả thông tin, tuyên truyền; kịp thời điều chỉnh phương thức, thông điệp, nội dung và xây dựng phương án xử lý khủng hoảng thông tin.

8. Hợp tác và hội nhập quốc tế

- Tham gia thực thi hiệu lực, hiệu quả các điều ước quốc tế song phương và đa phương về NLNT mà Việt Nam là thành viên trên phạm vi toàn tỉnh; nghiên cứu tham gia các điều ước quốc tế cần thiết khác về phát triển, ứng dụng NLNT, bảo đảm an toàn, an ninh.

- Thúc đẩy mô hình hợp tác “đồng thiết kế, đồng chế tạo, đồng vận hành, đồng quản lý” để rút ngắn quá trình tiếp thu và làm chủ công nghệ.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm ứng phó thách thức an ninh phi truyền thống liên quan đến bức xạ, hạt nhân; Hợp tác với các quốc gia trong khu vực nhằm chuẩn bị ứng phó sự cố, thảm họa phóng xạ, hạt nhân xuyên biên giới.

- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo trong nước và quốc tế

để nâng cao năng lực chuyên môn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch, phát huy vai trò của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong giám sát thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong ứng dụng NLNT; thực hiện quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, hạt nhân và an ninh hạt nhân; đồng thời phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc quản lý chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất hoặc kiến nghị các cơ quan liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển, ứng dụng NLNT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân.

- Tham mưu xây dựng các văn bản hướng dẫn kỹ thuật, quy trình quản lý dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng NLNT, an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân để áp dụng thống nhất tại các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, tổ chức sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Trường hợp cần thiết, kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch để bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Công an tỉnh

Chủ trì công tác bảo đảm an ninh toàn tỉnh trong quá trình thực hiện các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng NLNT; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng chống khủng bố tại các cơ sở bức xạ bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ các công trình có sử dụng thiết bị bức xạ NLNT của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và lực lượng nòng cốt tham gia ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp các phương án bảo đảm an toàn, an ninh cho các cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển tiềm lực, mạng

lưới quan trắc phóng xạ môi trường và triển khai các giải pháp ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong y tế.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong công nghiệp.

- Triển khai các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong công nghiệp.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là hiện đại hóa các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, y học hạt nhân và xạ trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành y học bức xạ (bác sĩ, nhà vật lý y khoa, kỹ thuật viên); chủ trì bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế, kiểm soát chặt chẽ việc chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ đối với người bệnh tại các cơ sở y tế trong toàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng NLNT trong y tế; thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về an toàn bức xạ đối với các cơ sở y tế có sử dụng thiết bị bức xạ (thiết bị X-quang) và nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong nông nghiệp, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Chủ trì thực hiện việc đánh giá, thăm dò và xây dựng định hướng đẩy mạnh khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản phóng xạ tự nhiên trên địa bàn tỉnh (nếu có) theo quy định; bảo đảm an toàn bức xạ, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng trong các hoạt động liên quan đến khoáng sản phóng xạ.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương hướng dẫn việc áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ứng dụng NLNT, an toàn bức xạ trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế thu hút, đãi ngộ chuyên gia, người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc tại tỉnh trong lĩnh vực NLNT. Tham mưu thực hiện đầy đủ các chính sách về tiền lương, phụ cấp đặc thù đối với cán bộ nghiên cứu, hỗ trợ kỹ thuật và người lao động làm việc trực tiếp với nguồn phóng xạ tại các cơ sở trên địa

bàn tỉnh theo quy định.

8. Sở Tài chính

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở tổng hợp đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định huy động nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ và xây dựng cơ sở hạ tầng vật chất - kỹ thuật ngành năng lượng nguyên tử theo quy định hiện hành.

9. Sở Ngoại vụ

Chủ trì tham mưu triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực NLNT; thúc đẩy kết nối và thu hút các nguồn lực, chuyên gia quốc tế phục vụ các dự án ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ tại địa phương; phối hợp thực thi các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia liên quan đến NLNT.

10. Công ty Điện lực Điện Biên

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, tổ chức thực hiện vai trò đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về ứng dụng NLNT; phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc phát triển, ứng dụng NLNT vì mục đích hòa bình trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Chủ động nghiên cứu, đầu tư và ứng dụng các công nghệ bức xạ tiên tiến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; trọng tâm là ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong kiểm tra, giám định chất lượng các công trình điện, thiết bị điện và hạ tầng kỹ thuật của đơn vị.

- Tăng cường đào tạo, chuyển giao và tiếp nhận các công nghệ mới; ứng dụng hiệu quả kết quả khoa học và công nghệ hạt nhân vào thực tiễn quản lý vận hành lưới điện và các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn, an ninh trong quá trình quản lý, sử dụng các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn bức xạ và phối hợp ứng phó sự cố khi có yêu cầu.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thông tin, tuyên truyền về chiến lược phát triển, ứng dụng NLNT vì mục đích hòa bình; lồng ghép nội dung Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

- Tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch, bảo đảm tính công khai, minh bạch; phối hợp tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội trong việc phát triển, ứng

dụng NLNT vì mục đích hòa bình trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

12. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường; các đơn vị liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tổ chức huy động, lồng ghép các nguồn lực triển khai có hiệu quả các nội dung Kế hoạch và phù hợp với điều kiện từng cơ quan, đơn vị.

- Bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Hằng năm, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày **15/11** để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời trao đổi, phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Bộ KH&CN;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TTPVHCC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đoạt

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRONG TẦM TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VÌ MỤC ĐÍCH HÒA BÌNH ĐẾN NĂM 2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Xem theo kế hoạch số 4072 /KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh)



Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm đầu ra	Thẩm quyền/kết quả
1	Rà soát, tham mưu văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện Chiến lược NLNT trên địa bàn tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã	2026-2035, định kỳ	Văn bản tham mưu, kế hoạch, hướng dẫn	UBND tỉnh ban hành
2	Tăng cường năng lực quản lý nhà nước, kiểm tra, thanh tra an toàn bức xạ	Sở KH&CN	Thanh tra tỉnh, Sở Y tế, các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ	Hàng năm	Kế hoạch, báo cáo kiểm tra	Triển khai theo quy định
3	Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực y học bức xạ, vật lý y khoa	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở KH&CN	Hàng năm	Kế hoạch đào tạo, số lượng nhân lực	Đáp ứng nhu cầu vận hành
4	Ứng dụng bức xạ trong nông nghiệp, chọn tạo giống cây trồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở KH&CN, doanh nghiệp	2026-2035	Mô hình, nhiệm vụ KH&CN	Ứng dụng thực tiễn
5	Ứng dụng bức xạ trong công nghiệp, soi chiếu cửa khẩu, NDT	Sở Công Thương	Hải quan, Biên phòng, Sở KH&CN	2026-2035	Dự án, giải pháp kỹ thuật	Đưa vào vận hành
6	Xây dựng mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường	Sở KH&CN	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026-2035	Hệ thống quan trắc, báo cáo	Vận hành thực tế
7	Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng	Sở KH&CN	Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên; các sở ngành	Hàng năm	Chuyên mục, tin bài định kỳ	Triển khai thường xuyên

